TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Cát Tiên, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

Số: 05/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của BLTTDS 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1951, nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ Dân Phố 10, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về các khoản phải thanh toán: Bà Trịnh Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ các Điều 147, 150 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Bà Trịnh Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Lê Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng bà L có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền